| | |
|---|---|
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 12980/BNNMT-VPĐP<br>V/v đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035 | *Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2026* |

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài chính; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Dân tộc và Tôn giáo;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Tiếp theo Công văn số 12291/BNNMT-VPĐP ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về triển khai thực hiện kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026–2035[1] *(sau đây gọi tắt là Chương trình)*; thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương tại cuộc họp về rà soát, triển khai thực hiện Chương trình[2], Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương)* đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung sau:

**1. Yêu cầu chung**

a) Tập trung chuyển mạnh từ công tác chuẩn bị sang tổ chức thực hiện Chương trình; triển khai đồng bộ Nghị quyết số 46/2026/QH16 của Quốc hội, Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các kết luận, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức thực hiện Chương trình quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; giảm đầu mối, giảm thủ tục, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực; không làm thay đổi, thu hẹp mục tiêu, phạm vi, đối tượng thụ hưởng, quyền lợi và mức độ ưu tiên đã được Quốc hội quyết định; không để gián đoạn chính sách và quyền lợi hợp pháp của người dân trong quá trình chuyển tiếp.

c) Đối với những nội dung đã được quy định tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, tổ chức thực hiện ngay, không quy định thêm thủ tục, điều kiện, trừ trường hợp đặc biệt.

d) Bộ trưởng các bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện Chương trình;

---

[1] Thông báo số 530/TB-VPCP ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ.

[2] Thông báo số 577/TB-VPCP ngày 07 tháng 11 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ.

phân công rõ cơ quan chủ trì, nhiệm vụ, sản phẩm và thời hạn hoàn thành; lấy kết quả thực hiện làm một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và các cơ quan, đơn vị hằng quý, hằng năm.

**2. Nhiệm vụ cụ thể**

a) Các Bộ quản lý ngành[3]

- Sớm hoàn thiện, giao mục tiêu, chỉ tiêu giai đoạn 2026–2030 và hằng năm cho các địa phương, hoàn thành trước ngày 20 tháng 11 năm 2026; chịu trách nhiệm về mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung và nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý được giao.

- Rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý; đối với những nội dung thực sự cần thiết phải hướng dẫn bổ sung, khẩn trương ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành trong năm 2026.

- Sớm cung cấp dữ liệu hiện có về các mục tiêu, chỉ tiêu thuộc phạm vi quản lý; xác định rõ dữ liệu còn thiếu, trách nhiệm và tiến độ bổ sung; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường thống nhất dữ liệu, chế độ thông tin, báo cáo, kiểm tra, giám sát; thường xuyên cung cấp, cập nhật dữ liệu và phối hợp vận hành Cơ sở dữ liệu, phần mềm hỏi đáp, xử lý vướng mắc của Chương trình.

- Chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc của địa phương thuộc trách nhiệm và lĩnh vực quản lý được giao; kịp thời phối hợp xử lý những vấn đề liên ngành, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

b) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan rà soát, tổng hợp phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2026–2030, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; phấn đấu hoàn thành trước ngày 15 tháng 11 năm 2026.

- Chủ trì hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thanh toán, quyết toán và xử lý nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang năm 2026; đề xuất phương án xử lý, trình cấp có thẩm quyền nhằm hạn chế tối đa số vốn tồn đọng ảnh hưởng đến mục tiêu của Chương trình.

- Tổng hợp, hoàn thiện phương án phân bổ, trình cấp có thẩm quyền giao kế hoạch năm 2027 ngay từ tháng 12 năm 2026, tạo điều kiện triển khai thực hiện Chương trình ngay từ đầu năm 2027.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Khẩn trương hoàn thành kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cơ quan thường trực và bộ phận giúp việc trước ngày 20 tháng 11 năm 2026.

---

[3] Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Dân tộc và Tôn giáo.

- Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026–2030 và hằng năm, hoàn thành trong tháng 11 năm 2026; cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, xác định rõ nhiệm vụ ưu tiên, tiến độ và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Rà soát, hoàn thiện và ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền về phân bổ nguồn lực, mức hỗ trợ, phân cấp và tổ chức thực hiện theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, hoàn thành trong năm 2026; phân công, phân cấp rõ trách nhiệm, bố trí nguồn lực và điều kiện thực hiện phù hợp với năng lực của cấp xã.

- Tập trung rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ, dự án không còn phù hợp; tháo gỡ khó khăn về thủ tục, nghiệm thu, thanh toán; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn năm 2026, nhất là nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021–2025 được kéo dài sang năm 2026. Tăng cường lồng ghép các nguồn lực hợp pháp, bố trí vốn đối ứng theo quy định.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu về mục tiêu, chỉ tiêu và kết quả thực hiện Chương trình; chủ động phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh để được hướng dẫn, xử lý theo thẩm quyền.

- Khẩn trương phân bổ, giao vốn ngay sau khi được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch năm 2027 để triển khai thực hiện Chương trình ngay từ đầu năm.

Để phục vụ công tác theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương, đề nghị các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Thông báo số 577/TB-VPCP ngày 07 tháng 11 năm 2026; trong đó làm rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, kết quả đạt được; nhiệm vụ đang thực hiện, chưa hoàn thành, nguyên nhân, thời hạn dự kiến hoàn thành; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất *(nếu có)*, gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường *(qua Văn phòng Điều phối Trung ương Chương trình MTQG)* **trước ngày 25 tháng 11 năm 2026**; đồng thời, tiếp tục cập nhật kết quả đối với các nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành trong tháng 12 năm 2026.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo, phối hợp thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó TTgCP (để báo cáo);
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đ/c thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Lưu: VT, VPĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

**Nguyễn Thị Loan**

# DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC CƠ QUAN NHẬN VĂN BẢN

**I. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương *(theo Quyết định số 1966/QĐ-TTg ngày 12/10/2026 của Thủ tướng Chính phủ).***

1. Ủy viên Thường trực:

- Đồng chí Ngô Văn Tuấn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Đồng chí Hoàng Minh Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đồng chí Lâm Thị Phương Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đồng chí Đào Hồng Lan, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đồng chí Nguyễn Đình Khang, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

2. Các Ủy viên:

- Đồng chí Đặng Xuân Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

- Đồng chí Lâm Văn Mẫn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc.

- Đồng chí Nguyễn Kim Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương.

- Đồng chí Tạ Anh Tuấn, Thứ trưởng Bộ Tài chính.

- Đồng chí Thượng tướng Lê Văn Tuyến, Thứ trưởng Bộ Công an.

- Đồng chí Thượng tướng Nguyễn Quang Ngọc, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Đồng chí Nguyễn Thanh Tú, Thứ trưởng Bộ Tư pháp.

- Đồng chí Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng.

- Đồng chí Nguyễn Thị Hà, Thứ trưởng Bộ Nội vụ.

- Đồng chí Nguyễn Việt Sơn, Thứ trưởng Bộ Công Thương.

- Đồng chí Nguyễn Minh Hằng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao.

- Đồng chí Nguyễn Ngọc Cảnh, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Đồng chí Phạm Đức Long, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Đồng chí Nguyễn Thị Hằng, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Đồng chí Đào Thế Hoằng, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Đồng chí Bùi Hoài Sơn, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương.

- Đại diện lãnh đạo Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội.

- Đồng chí Trần Thị Thanh Lam, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội.

- Đồng chí Nguyễn Thị Kim Anh, Ủy viên chuyên trách, Phó Trưởng Tiểu ban Nông nghiệp và Tài nguyên nước, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội.

- Đồng chí Cao Xuân Thạo, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Đồng chí Phạm Hồng Hương, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

- Đồng chí Phan Như Nguyện, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.

- Đồng chí Nguyễn Thu Hiền, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

- Đồng chí Nguyễn Kim Quy, Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Đồng chí Cao Xuân Thu Vân, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

**II. Cơ quan Trung ương**

1. Văn phòng Chính phủ;

2. Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch;

3. Bộ Y tế;

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo;

5. Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

6. Bộ Tài chính.

**III. Ủy ban nhân dân, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố.**